

Số: **358** /QĐ-UBND

Cầu Ngang, ngày **08** tháng **02** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch phòng, chống mại dâm
giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Cầu Ngang**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 3050/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Cầu Ngang.

Điều 2. Giao Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các phòng, ban ngành huyện có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các phòng, ban ngành huyện có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*** Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Lao động – TBXH (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban ngành huyện (3 hệ);
- Như điều 4;
- BLĐVP, VX;
- Lưu: VT. *hoo*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hùng

KẾ HOẠCH

Phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Cầu Ngang

*(Kèm theo Quyết định số 358 /QĐ-UBND ngày 08 / 02 /2022
của Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang)*

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, kinh tế - xã hội, hành chính, hình sự và các biện pháp khác trong phòng, chống tệ nạn mại dâm nhằm bảo vệ thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc; góp phần tăng cường trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ sức khỏe nhân dân, thúc đẩy tiến bộ xã hội;

- Lấy phòng ngừa là trọng tâm trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm; kết hợp phòng, chống tệ nạn mại dâm với phòng, chống tệ nạn ma tuý và phòng, chống nhiễm HIV/AIDS;

- Phát huy tính chủ động, trách nhiệm của chính quyền, các tổ chức, đoàn thể ở cơ sở trong công tác phòng, chống mại dâm;

- Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm, mô hình hiệu quả trong công tác phòng, chống mại dâm từ những giai đoạn trước.

2. Mục tiêu

Tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn mại dâm; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và cộng đồng trong công tác phòng, chống mại dâm; tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội để hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

II. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2025

1. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống mại dâm

1.1. Chỉ tiêu

- Ít nhất 80% số xã, thị trấn (gọi chung là cấp xã) tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên;

- Thông tin về phòng, chống mại dâm được đăng tải trên cơ quan báo chí cấp tỉnh ít nhất một tháng một lần;

- Ít nhất 70% người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm; ít nhất 70% người lao động trong các công ty, doanh nghiệp; 70%

học sinh trường trung học phổ thông và cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

1.2. Nhiệm vụ

- Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phòng ngừa, phòng, chống mại dâm thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm; giám kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm; Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, bài viết và tăng thời lượng phát sóng, đưa tin về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đổi mới cách thức, nội dung công tác truyền thông theo hướng sinh động để thu hút giới trẻ, thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, qua mạng Internet và mạng xã hội, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trực tiếp qua các buổi nói chuyện, báo cáo chuyên đề, qua hình ảnh băng rôn, tờ rơi, tranh áp phích, sổ tay,... tại các khu vực đông dân cư, nội dung tuyên truyền lựa chọn phù hợp theo từng độ tuổi, nhóm đối tượng. Ưu tiên các khu vực vùng sâu, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, xã nghèo và nơi có nhiều người di cư lao động nhằm hạn chế số mới tham gia hoạt động mại dâm.

- Tăng cường tuyên truyền phòng, chống mại dâm đối với nhóm đối tượng có nguy cơ cao như học sinh, sinh viên tại các trường học; công nhân, người lao động trong các cơ sở kinh doanh, dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn huyện.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho mạng lưới báo cáo viên, thành viên đội xã hội tình nguyện cấp xã, cộng tác viên, hỗ trợ thực hiện tốt công tác tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng về phòng, chống mại dâm, nhằm từng bước thay đổi hành vi tại cộng đồng trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với cơ quan y tế lồng ghép tuyên truyền phòng, chống mại dâm thông qua các hoạt động tuyên truyền phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS, tăng cường truyền thông về hành vi tình dục lành mạnh, an toàn, khuyến khích sử dụng bao cao su cho tất cả mọi người, đặc biệt tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm và điềm du lịch vui chơi giải trí.

- Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình có liên quan tại địa bàn cơ sở.

2.1. Chỉ tiêu

- 100% Ủy ban nhân dân xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm;

- Ít nhất 80% các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch lồng ghép và tổ chức, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm

với các chương trình kinh tế - xã hội như: chương trình giảm nghèo, dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống tội phạm mua bán người.

2.2. Nhiệm vụ

- Tổ chức rà soát, đánh giá về nhóm đối tượng có nguy cơ cao (học sinh, sinh viên, thanh niên chưa có nghề nghiệp việc làm...) và các chương trình an sinh xã hội, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại huyện để hướng mục tiêu của các chương trình đến nhóm đối tượng này.

- Thực hiện công tác rà soát, thống kê, cập nhật số liệu đối tượng người bán dâm và các nạn nhân bị buôn bán vì mục đích mại dâm, để có hướng hỗ trợ các chính sách lồng ghép các chương trình.

- Xây dựng các hoạt động lồng ghép cho nhóm phụ nữ có nhu cầu tìm kiếm việc làm trong các chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, hỗ trợ vay vốn, chương trình giảm nghèo... nhằm cung cấp cho họ các cơ hội lựa chọn công việc phù hợp.

- Xây dựng và tổ chức triển khai các kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, phòng, chống HIV/AIDS của huyện với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; điều tra, truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm.

3.1. Chỉ tiêu

- 100% nếu có tố giác, tin báo, khiếu nại hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời đúng theo quy định.

- Hàng năm tổ chức kiểm tra ít nhất 20% số cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn; đến năm 2025, 100% các cơ sở được kiểm tra ít nhất một lần.

3.2. Nhiệm vụ

- Kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm (Đội kiểm tra 178) theo Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động.

- Kiểm tra, quản lý chặt chẽ điều kiện thành lập và hoạt động kinh doanh, dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm theo quy định của pháp luật nhằm phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động này để tổ chức hoạt động mại dâm.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, quy trình xử lý trong việc tiếp nhận thông tin, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm giữa các cơ quan quản lý nhà nước liên quan theo hướng mỗi khâu có một đầu mối cụ thể chịu

trách nhiệm; thiết lập cơ chế liên ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

- Tăng cường quản lý về an ninh, trật tự; tổ chức điều tra, khám phá các vụ án, triệt phá các tổ chức phạm tội liên quan đến mại dâm. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính, tội phạm liên quan đến mại dâm từ cơ sở; kịp thời truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm.

4. Xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm

4.1. Chỉ tiêu

- Ít nhất 10% xã, thị trấn xây dựng, triển khai mô hình thí điểm về phòng ngừa mại dâm, hỗ trợ can thiệp giảm hại, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm;

- Ít nhất 80% người bán dâm hoàn lương có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ hỗ trợ xã hội, hòa nhập cộng đồng.

4.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng tài liệu, tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực về công tác thanh tra, kiểm tra cho thành viên của Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm các cấp trong việc tổ chức, kiểm tra hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; thanh tra lao động, thanh tra chuyên ngành về Văn hóa, Lao động, Công an, Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm các cấp.

- Thường xuyên tổ chức các đợt khảo sát, tiếp nhận, xác minh các nguồn tin báo tố giác về tội phạm liên quan đến mại dâm trên các địa bàn phức tạp có điểm nóng về tệ nạn mại dâm, triệt phá các tụ điểm có hoạt động mại dâm nhằm phát hiện, ngăn chặn tội phạm liên quan đến mại dâm.

- Thực hiện các hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát tin báo tố giác, điều tra, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm, thống nhất lựa chọn các vụ án điểm tổ chức xét xử lưu động.

5. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm

5.1. Chỉ tiêu

- Ít nhất 80% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ cấp huyện và 60% ở cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến lĩnh vực phòng, chống mại dâm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về công tác phòng, chống mại dâm; thực hiện các can thiệp giảm hại; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

5.2. Nhiệm vụ

- Phối hợp xây dựng, biên soạn tài liệu, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn, cập nhật kiến thức, công nghệ, kỹ năng tư vấn, hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng về phòng, chống mại dâm.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp, các ngành có liên quan; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm hòa nhập cộng đồng; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các cấp về công tác phòng, chống mại dâm.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp hoàn thiện thể chế

- Các cơ quan chức năng tham mưu kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các chế tài nghiêm minh để xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự các hành vi vi phạm pháp luật về mại dâm; quy định rõ các biện pháp, giải pháp, nguồn lực và trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các giải pháp này.

- Rà soát, đánh giá và đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về chính sách phòng, chống mại dâm. Đặc biệt các vấn đề liên quan đến việc xây dựng hoạt động can thiệp giảm hại, phòng, chống HIV/AIDS và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

2. Giải pháp và tổ chức thực hiện

- Cấp ủy Đảng, chính quyền trong huyện đưa chương trình phòng, chống mại dâm vào văn kiện, nghị quyết và chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống mại dâm; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả phòng, chống mại dâm ở đơn vị mình.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thường xuyên chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, coi đây là một trong các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm vào các chương trình xóa đói giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống buôn bán người, ưu tiên cho vùng sâu, vùng xa, vùng giáp ranh giữa các xã.

- Duy trì chế độ kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết ở các cấp nhằm rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, điều hành và nhân rộng các mô hình, phương pháp, giải pháp có hiệu quả cao.

- Kiện toàn đội, tổ công tác liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm các cấp để tham mưu, xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện và xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các ngành đoàn thể huyện tăng cường chỉ đạo, tổ chức các hoạt động giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm của chính quyền các cấp.

3. Giải pháp về nguồn lực

Kinh phí từ Ngân sách nhà nước, huy động sự đóng góp nguồn lực của các doanh nghiệp cho hoạt động phòng, chống mại dâm, đặc biệt là công tác dạy nghề, tạo việc làm và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm. Huy động các tổ chức, cá nhân tham gia công tác phòng, chống mại dâm.

4. Giải pháp về tuyên truyền

- Phối hợp hoạt động tuyên truyền về phòng, chống mại dâm, phòng chống HIV/AIDS và phòng, chống tội phạm mua bán người nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi tình dục an toàn, hạn chế nguy cơ bị mua bán, bị ép buộc làm mại dâm của người lao động khi di cư, tìm kiếm việc làm.

- Động viên, phát huy sự nỗ lực vươn lên của chính bản thân đối tượng bán dâm, nạn nhân mua bán người vì mục đích mại dâm.

- Huy động sự tham gia của các cơ quan báo, đài trong việc thông tin, tuyên truyền, giáo dục về hành vi tình dục an toàn, lối sống chung thủy, lành mạnh cho các nhóm dân cư.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH:

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm cấp huyện được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. Hàng năm, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội lập dự toán kinh phí phòng, chống mại dâm và tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của cơ quan mình gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND huyện phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn chủ động dự toán ngân sách xã, thị trấn và các nguồn tài chính hợp pháp để đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phòng, chống mại dâm, Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm; Kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025 các xã - thị trấn được lập hàng năm cùng với dự toán ngân sách hàng năm của cấp mình để tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Định kỳ hàng quý, 06 tháng, 09 tháng, năm các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị báo cáo kết quả thực hiện gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện, UBND huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh trả Vinh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức điều hành Kế hoạch

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan Thường trực phòng, chống mại dâm, Phó Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây

dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, chủ trì phối hợp các phòng, ban, ngành huyện, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm; phối hợp liên ngành chỉ đạo công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn huyện.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể

2.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát việc triển khai Kế hoạch. Định kỳ tổng hợp báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức và hướng dẫn thực hiện các biện pháp hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm; chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ giảm hại trong phòng, chống mại dâm.

- Nghiên cứu đề xuất, kiến nghị cơ quan cấp trên sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về chính sách về phòng, chống mại dâm; soạn thảo các văn bản trình Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Kế hoạch, hướng dẫn và phối hợp triển khai kế hoạch lồng ghép các chương trình xóa đói giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm, phòng chống ma túy, HIV, mua bán phụ nữ trẻ em, phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em với chương trình phòng, chống mại dâm.

- Chủ trì phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao và các phòng, ban ngành huyện có liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan kiện toàn Đội công tác liên ngành phòng, chống mại dâm. Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống mại dâm theo các nội dung của Kế hoạch.

- Tổ chức triển khai các giải pháp phòng ngừa tệ nạn mại dâm; xây dựng, phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ xã hội đối với người bán dâm.

- Xây dựng chế độ báo cáo, giám sát đánh giá thực hiện Kế hoạch; Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm của xã, thị trấn; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

2.2. Công an huyện

Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn tăng cường các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm. Trong đó, tập trung thực hiện tốt công tác quản lý địa bàn, đối tượng; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, hoạt động vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm như: khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở massage, karaoke,... Đồng thời, đề nghị truy tố đối với các hành vi có dấu hiệu của tội phạm liên quan đến mại dâm theo đúng quy định của pháp luật. Đặc

biệt chú trọng đến các loại tội phạm mua bán người vì mục đích mại dâm, mại dâm trẻ em.

2.3. Đồn biên phòng Mỹ Long

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, thực hiện phòng, chống ma tuý và mua bán người ở khu vực biên giới biển của huyện. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ khu vực biên giới biển, khu neo đậu tàu thuyền. Kịp thời phát hiện hoạt động mại dâm, tội phạm mua bán người ra nước ngoài nhằm mục đích mại dâm để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

2.4. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện

Đẩy mạnh việc tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm tạo sự đồng thuận của xã hội trong công tác này trên các phương tiện thông tin đại chúng; Tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa việc lợi dụng các phương tiện thông tin trong hoạt động mại dâm.

2.5. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan quản lý chặt chẽ đối với các cơ sở kinh doanh văn hóa, du lịch, ngăn chặn và xử lý các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, du lịch liên quan đến phòng, chống mại dâm. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý hoạt động văn hóa công cộng, du lịch và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, du lịch liên quan đến phòng, chống mại dâm; tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai các quy định của pháp luật về việc thực hiện biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV bằng bao cao su tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú.

2.6. Phòng Y tế huyện

Tổ chức kiểm tra điều kiện về y tế của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phối hợp với phòng Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai các biện pháp can thiệp giảm hại về HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm; thực hiện khám bệnh định kỳ đối với nhân viên của các cơ sở kinh doanh dịch vụ theo quy định.

2.7. Phòng Tư pháp huyện

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống mại dâm, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật xử lý hành chính, hình sự đối với các hành vi mại dâm. Đồng thời, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống mại dâm.

2.8. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Phối hợp với phòng Lao động – Thương binh và Xã hội bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật về

phân cấp ngân sách nhà nước; hướng dẫn về nội dung chi, mức chi cho công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm.

2.9. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm, lồng ghép trong các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện; tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống đối với học sinh về phòng, chống mại dâm.

2.10. Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn

- Xây dựng kế hoạch của đơn vị mình và tổ chức thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025, hàng năm về phòng, chống mại dâm trên cơ sở Kế hoạch này phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 của đơn vị. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kết quả thực hiện Kế hoạch này (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp).

- Chủ động dự trù kinh phí và huy động các nguồn đóng góp hợp pháp khác để bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

- Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm vào các chương trình an sinh xã hội của đơn vị như xóa đói, giảm nghèo; dạy nghề, tạo việc làm, phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và phòng, chống mua bán người.

2.11. Đề nghị Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện

Nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm sát viên, thẩm phán trong việc thực thi pháp luật về kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm cùng cấp thực hiện nhiệm vụ thống kê về phòng, chống mại dâm.

2.12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Huyện đoàn, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Liên đoàn Lao động huyện

Phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện liên quan thực hiện tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm; xây dựng các mô hình về phòng, chống mại dâm, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người mại dâm.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Cầu Ngang. Căn cứ Kế hoạch này, các phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình cụ thể của đơn vị, định kỳ báo cáo UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội). Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến chỉ đạo, giải quyết./.